TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 241/2020/QĐST–HNGĐ	*C, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 416/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Bé D, sinh năm 1997

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Bé D và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Hồ Thị Bé D và anh Trần Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Hồ Thị Bé D và anh Trần Văn H thống nhất không có con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị Hồ Thị Bé D và anh Trần Văn H xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Hồ Thị Bé D và anh Trần Văn H thống nhất trong thời gian chung sống không có nợ ai, cũng không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Hồ Thị Bé D và anh Trần Văn H mỗi người phải chịu số tiền là 75.000 đồng. Chị D và anh H thống nhất do chị D nộp thay cho anh H nên chị D phải chịu toàn bộ án phí số tiền là 150.000 đồng. Chị D có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005711, ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Sau khi đối trừ, chị D được nhận lại số tiền là 150.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện C;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Thị Trúc Hằng